

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----**

-----  
Bản án số: 196/2022/HSST  
Ngày 29-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Quách Đình Hoàng và bà Doãn Thị Lệ.

**- Thư ký phiên tòa:**

Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:**

Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

**Phạm Văn T** (tên gọi khác: N), sinh năm 1990 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Hẻm 45, đường L, tổ 4, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ thạch cao; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn D và bà: Phạm Thị T; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không, nhưng nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 05/3/2014 của bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp tài sản” tại Bản án số 05/2014/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2018 (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 25-8-2022 sau đó bị tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Qua mối quan hệ xã hội, Phạm Văn T có được số điện thoại của đối tượng tên Thuận, nhà ở xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (không rõ nhân thân, địa chỉ), là người bán ma túy. Sáng ngày 23/8/2022, Thuận gọi điện cho Thuận hỏi mua ma túy thì Thuận đồng ý. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Thuận đem ma túy đến khu vực ở trước nhà T tại hẻm 45 đường L, tổ 04, phường Y, thành phố P, bán cho T 01 gói ma túy đá với giá 1.200.000 đồng. Sau đó, T đem gói ma túy lên phòng ngủ của T, rồi chia ra thành 04 gói ma túy nhỏ và đã sử dụng hết 01 gói, còn lại 03 gói cất trên khe cửa sổ để khi cần thì lấy ra sử dụng. Đến 17 giờ 30 phút ngày 25/8/2022, khi

T đang ở nhà thì bị lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Gia Lai bắt quả tang và thu giữ vật chứng, gồm: 03 gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định) và 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu Oppo kèm sim số (mặt sau sim có dãy số 8984 04800 03823 72487) đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã chuyển Phạm Văn T cùng toàn bộ hồ sơ vụ án, vật chứng đến Công an thành phố P để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số: 569/KL-KTHS ngày 03/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 03 (ba) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,3086 gam”*.

Cáo trạng số: 04/CT-VKS, ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Phạm Văn T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Văn T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều: 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn T: Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định, cùng với 01 sim số; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 23/8/2022, tại hẻm 45 đường L, tổ 04, phường Y, thành phố P, Phạm Văn T đã mua 01 gói ma túy đá với giá 1.200.000 đồng của đối tượng tên Thuần, rồi đem lên phòng ngủ của mình, chia thành 04 gói ma túy nhỏ và đã sử dụng hết 01 gói, còn lại 03 gói T cất trên khe cửa sổ nhằm mục đích sử dụng, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Gia Lai

bắt quả tang vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 25/8/2022, thu giữ vật chứng, gồm: 03 gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu Oppo kèm sim số.

Kết luận giám định số: 569/KL-KTHS ngày 03/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 03 (ba) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,3086 gam”*.

[4] Khi thực hiện hành vi tàng trữ ma túy, Phạm Văn T có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn xã hội tại địa phương.

Từ những nhận định tại các luận điểm [1] đến [4] như đã nêu trên đã có đủ căn cứ tuyên bố Phạm Văn T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết liên quan đến quyết định hình phạt:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự nên bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 05/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: *“Cướp tài sản”* (đã được xóa án tích).

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá trên, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; phù hợp với nhận định, đánh giá của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay. Việc áp dụng hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, giáo dục, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng, khối lượng không lớn, bị cáo không có tài sản riêng.

[6] Xử lý vật chứng: Khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 sim số (mặt sau sim có dãy số 8984 04800 03823 72487) là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu và tiêu hủy theo Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Xem xét các hành vi của người có liên quan: Quá trình điều tra, không xác định được đối tượng tên Thuận đã bán ma túy cho Phạm Văn T, nên chưa có căn cứ điều tra, xử lý đối tượng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố Phạm Văn T (tên gọi khác: N) phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

*- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều: 38, 50 của Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt: Phạm Văn T (tên gọi khác: N) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 25-8-2022.

*- Căn cứ vào các điểm: a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng sau đây: Khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, được đựng trong 01 (một) bì công văn ghi số: 569/PC09 ngày 03/9/2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký của: Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thế Vinh, Hoàng Việt); 01 (một) sim số (mặt sau sim có dãy số 8984 04800 03823 72487).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09-12-2022, giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

*- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Phạm Văn T (tên gọi khác: N) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

*- Căn cứ vào các Điều: 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Báo cho: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án là ngày 29 tháng 12 năm 2022.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP. P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS TP.P
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Bị cáo Phạm Văn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Thương**